

phá sạch, đốt sạch”, nhằm tách lực lượng kháng chiến ra khỏi nhân dân. Lúc bấy giờ những cổng làng còn sót lại hoặc được dựng mới đều biến thành cổng rào (cổng khu trừ mật, áp chiến lược của Mỹ - ngụy, cổng rào chiến đấu của du kích quân; những dòng chữ trên tấm biển cổng cũng mang màu sắc chiến tranh “Hàng rào chống Mỹ, anh em binh sỹ đừng đi” ...

Những thập niên gần đây, nhất là trong thời kỳ đổi mới, nhiều cổng làng được dựng lại, nhưng lại mang dáng dấp của đô thị hóa, địa vị nguyên thủy, cái “thiêng”, nét độc đáo của nó không còn, vì nó lẫn lộn giữa chính trị, văn hóa và du lịch: “Xã văn hóa...”, “Kính chào quý khách”, “Hẹn gặp lại”... Nên nhớ “dù có đô thị hóa đến đâu, làng vẫn là làng, không thể là phố”; Cổng làng không thể lẫn lộn với cổng chào. Cổng làng là một tuyệt tác của văn hóa dân gian, vốn ổn định, lâu dài. Cổng chào chỉ mang tính giai đoạn, phục vụ cho một nhiệm vụ chính trị, một sự kiện xã hội nào đó.

Nói chung, ngày nay làng xóm ở Nam Bộ, cái cổng như xưa không còn nữa. “Cổng làng” - biểu tượng độc đáo của văn hoá làng đã bị lãng quên. Trong tiến trình tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc dân tộc theo Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và thực hiện chương trình “Xây dựng Nông Thôn mới” cũng nên nhớ tới cái cổng làng, vì phần đông những người cao niên rất mong muốn phục chế, bảo tồn và lưu truyền nó, để con cháu họ sau này không quên nguồn cội Tổ tiên...

P.V.T

## HÌNH ẢNH “CHUỐI” TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH CÁC TỘC NGƯỜI VIỆT

THU THỦY - NGỌC AN

*Trong đời sống hàng ngày, ta bắt gặp hình ảnh chuối xuất hiện khá nhiều trong những mâm lễ cúng, câu chuyện về thế giới tâm linh dân gian liên quan đến “chuối”... Vậy, “chuối” vật có ý nghĩa gì trong các nghi thức cúng, những câu chuyện dân gian?*

**T**rong ngày Tết, ở nhiều vùng, miền có quan niệm khác nhau về mâm “ngũ quả” ngày Tết, nhưng cái chung là có hình ảnh nải chuối xanh (hoặc vừa chín ương ướp) trưng - cúng trên bàn thờ bên cạnh đĩa ngũ quả.

Ở Huế, ngày Tết người ta trưng - cúng rất nhiều chuối, ít nhất một cái Tết phải chuẩn bị 12 nải chuối trưng - cúng. Có nhà mua hai, ba buồng chuối với ba, bốn chục nải vẫn không đủ thờ. Chuối để đĩa thờ riêng hay để chuối ở dưới rồi để “ngũ quả” lên trên. Chuối để trên bàn thờ tổ tiên, trên trang bà, trang bếp, trang thờ sân thượng, am thờ ngoài trời, thờ trên bàn thờ Phật...

Trong một bài khảo cứu rất công phu của một vị giáo sĩ Hội Thừa sai hải ngoại Paris tên A. Chapuis về “Ngôi nhà An Nam theo quan điểm tôn giáo”, đăng trên tạp chí B.A.V.H tập 24 năm 1937, phần mô tả các lễ cúng trước, trong và sau khi hoàn thành ngôi nhà hầu như đều nhắc đến nải chuối. Lễ nào cũng có quả phẩm là nải chuối bên cạnh đĩa xôi, con gà, hương đèn, vàng mã...

Trong đám tang của người Việt ở các vùng, miền khác nhau có những nghi thức khác nhau, nhưng một đặc điểm chung nhất có thể nhận diện là hình ảnh nải chuối. Người ta đặt một nải chuối Xiêm còn sống trên bụng người chết, khi

nào người chết được liệm mới lấy nải chuối xuống, và đem đi chặt ra từng khúc ném xuống sông.

Cũng trong đám tang người chết, ở hai bên hương án, phía gần quan tài trước đầu người chết, người ta đặt hai cây chuối con. Và người ta cũng lấy thân cây chuối cắt thành khoanh để trên bàn thờ dành cắm hương; thêm một cây chuối non lá thẳng tắp cắm vào lọ lộc bình để trên bàn thờ người chết. Dây chuối được bện từ bẹ lá buộc ngang bụng, hoặc quấn thành mũ cho người chịu tang đội lên.

Khi chôn người chết xong, ba ngày sau mở cửa mã, người ta lại dùng một khúc cọng lá chuối, rọc bỏ hết lá, giạt ngang thân cọng tạo hình cây thang, dựng đứng nối từ mặt đất lên ngôi mộ.

Từ ngàn xưa, ông bà ta đã quan niệm về vị trí của việc trồng các loại cây như “Cây cau trước ngõ, bụi chuối sau nhà”. Quan niệm này không đơn thuần là sự “đặt định vô thức” mà nó có ý nghĩa gì đó.

Trong quan niệm dân gian, ngày xưa ở các thôn làng, khi có người nữ mang thai mà chết oan, người ta thường trồng cây chuối phía trên mộ, khi cây chuối ra bắp chuối đầu tiên, người ta lại cúng vái rồi sau đó hái trái, làm lễ rồi thả trôi sông như một cách cầu siêu thoát cho hai mẹ con xấu số.

Ở vùng Tây Nam Bộ, người Việt có tục “tống ôn” - tống đi tất cả mọi xui xẻo, bệnh tật... để cầu mong điều tốt lành. Họ dùng nhiều khúc chuối ráp lại với nhau thành một chiếc bè, hoặc kết lên thành hình chiếc thuyền; kích cỡ lớn nhỏ tùy theo từng gia đình. Khi làm xong, họ để tất cả các loại thực phẩm cúng



lên chiếc bè chuối rồi đem ra sông, sau nghi thức cúng vái thì thả bè chuối đi.

Người Khmer Nam Bộ có tục thờ Néak tà, Arak ở phía bên hông, trước cửa hoặc sau nhà. Trên bàn thờ của hai vị Thần bảo hộ phum, sóc này người ta cũng trưng - cúng nải chuối.

Người Khmer Nam Bộ hàng năm có 8 lễ - hội chính. Các lễ hội này đều tổ chức tại chùa, lễ vật bà con đem vào chùa dâng cúng dường cho Phật và sư sãi rất phong phú, đa dạng, trong đó không thể thiếu chuối.

Tang ma của người Khmer Nam Bộ rất khác người Việt, nhưng chi tiết giống nhau là “*đặt nải chuối Xiêm trên bụng người chết*”, khi “liệm”, người ta lấy nải chuối xuống, chặt ra thành từng đoạn và ném xuống sông.

Trong ngày lễ Senl Đônla - lễ Xá tội vong nhân, người Khmer Nam Bộ cũng làm lễ “tống ôn” như người Việt. Họ lấy nhiều đoạn chuối kết lại với nhau thành bè, để lên bè chuối vật phẩm cúng cô hồn, ôn dịch,... sau đó đem ra bờ sông, khi tụng kinh niệm Phật xong, họ “tống” - tiễn, đưa ôn dịch, xui xẻo... đi, mong gia đình, phum, sóc được bình an.

Đối với người Khmer Nam Bộ, việc xây cất nhà là chuyện hệ trọng. Trước khi động thổ xây cất nhà, họ mời ông Àcha đến tụng kinh và bày mâm cúng. Trên mâm cúng có một

nải chuối, một chén cơm, một đĩa thịt kho, một ly rượu rồi thắp nhang cúng vái thổ thần. Khi nhà xây cất xong, người Khmer cũng phải làm lễ cúng nhà mới trước khi vào ở, mâm lễ cúng cũng có nải chuối.

Người Khmer xưa có tục “vào bóng mát” (tương tự tục cấm cung của người Chăm theo Islam giáo) cho các cô gái khi trưởng thành (bắt đầu từ ngày kinh nguyệt đầu tiên). Gia đình cho cô gái giam mình trong buồng kín sáu tháng, tách biệt hoàn toàn với bên ngoài. Khi cô gái vào trong buồng ngày đầu tiên, người ta trồng một cây chuối cạnh nhà, lúc cây chuối trở hoa (buồng, bắp) đầu tiên là ngày chấm dứt “Lễ vào bóng mát” - ngày cô gái rời khỏi buồng.

Trong tục sanh đẻ của người Khmer, khi phụ nữ Khmer sanh xong, gia đình chuẩn bị một thúng lúa đầy, trên mặt thúng đặt một nải chuối... để tặng bà đỡ. Trong quá trình người phụ nữ sanh nằm lửa, có gặp “ma quỷ” quấy rối thì mời bà đỡ lại làm lễ. Bà đỡ đặt gần lò lửa dưới giường một chén thịt, một đĩa cá, một nải chuối, một ít bánh kẹo... để cúng.

Dựa vào một số nghi thức thờ cúng có hình ảnh chuối và niềm tin vào chuối đã sưu tầm ở trên, xin đưa ra vài lý giải: Tại sao dân gian cúng chuối và đặt niềm tin vào chuối?

Trong quan niệm dân gian, cây

chuối, trái chuối có tính âm nên dễ dàng hút các khí lạnh, khí xấu, còn gọi là các ion âm ở trong thiên nhiên và tỏa ra từ người chết. Đó là lý do vì sao, khi người chết qua đời, người ta đặt nải chuối Xiêm xanh trên bụng người chết, với mục đích để chuối hút các âm khí của người chết tỏa ra.

Theo quan niệm người xưa, cây chuối có tính âm, nhất là chuối Xiêm. Những linh hồn có thể mượn thân chuối lâu năm mà nhập vào để dưỡng linh. Vì vậy, trong dân gian có tục, khi người con gái có mang thai mà chết thì khi hoàn thành chôn cất xong, người ta thường trồng một cây chuối bên cạnh mộ người con gái chết đó. Mục đích để linh hồn cô gái nương vào thân chuối, ngày hứng dương quang, đêm thu âm khí của trời đất; đến thời kỳ chuối trổ hoa (bắp) cũng là lúc đứa nhỏ trong bào thai xác chết chào đời. Có như vậy, vong hồn người chết mới không nặng oán hờn, để không lạc đó đây quấy phá thiên hạ. Lúc đó, người ta đón lấy thân chuối, cho mặc áo quần người đã khuất; hoa (bắp) chuối vừa trổ được gói lại thành hình hài nhi. Thầy cúng tụng kinh hóa hồn giúp cho mẹ con vong linh an lòng ra đi không vướng vấn. Sau khi hoàn mãn pháp sự, tất cả được thiêu ra tro rải xuống sông lớn để hóa giải.

Chuối có tính âm, thu hút âm khí, ma quỷ nên ông bà ta khuyên không nên trồng chuối trước cửa nhà cũng là mong không tạo điều kiện cho hồn ma bóng quế trú chân trước nhà cửa quấy phá.

Trong dân gian, người ta thường lấy thân chuối kết bè làm lễ tống ôn; dựng hai cây chuối con bên cạnh di quan người chết... với mục đích để âm hồn người chết... “nhập vào” thân cây chuối mà không lờn vờn đi đâu để ám hại con người. Việc lấy thân chuối làm bè tống tiễn âm hồn, xui xẻo... nhằm mục đích cho các âm hồn, ma quỷ... nhập vào thân cây chuối, ăn những đồ vật cúng tế trên bè chuối và trôi đi...

Khi mở cửa mã cho người chết, người ta thường lấy cọng chuối giạt thành hình một cây thang bắt nổi từ

đất lên ngôi mộ, cho vong hồn người chết lang thang xung quanh đó trở về bước đi trên “cầu thang” lên cư ngụ nơi “phần đất” của mình là ngôi mộ.

Tương tự, với tính âm như thế nên dân gian mới dùng chuối để cúng dưới giường phụ nữ đang sanh, nải chuối có thể hút các âm khí đang vây quanh người phụ nữ đang “nằm lửa”.

Việc trồng cây chuối khi người con gái đến tuổi “vào bóng mát” (ngày nay tục này không còn) của người Khmer Nam Bộ không mang một hàm nghĩa tâm linh, nó chỉ mang tính tượng trưng cho một thời gian đã được quy định - trồng cây chuối này cũng nhằm để biết chính xác thời gian kết thúc lễ “vào bóng mát” - không để kết thúc sớm hơn hoặc trễ hơn.

Dân gian xưa nay lựa chọn chuối cúng trên bàn thờ Phật, thần, Cửu huyền Thất tổ... với ý nghĩa rất bình dân. Trong các loài cây ăn quả ở vùng đất nông nghiệp mà Việt Nam là một điển hình thì, cây chuối là cây sinh trưởng mạnh nhất, có sức sống mạnh mẽ nhất, dẻo dai nhất, thích hợp ở mọi loại địa hình. Vì vậy, bà con chọn lựa chuối dâng cúng với ý nghĩa cầu cho cuộc sống được sinh sôi nảy nở, là sản vật tự nhiên của trời và đất dâng cúng các đấng linh thiêng, tỏ lòng biết ơn các đấng linh thiêng ban cho con người loài cây có sức sống mạnh mẽ làm thực phẩm hàng ngày.

Dân gian còn quan niệm rằng, nải chuối có hình dáng như một bàn

tay xòe ra đều đặn hứng mọi điều hạnh phúc, may mắn của đất trời (từ trên trời ban xuống)... để gia đình được bình an, phát đạt, vì vậy, dâng về tốt lành nên việc trưng - cúng chuối trên bàn thờ vừa tạo vẻ linh thiêng vừa tạo được sự tốt lành.

Ước nguyện mong có được khi trưng - cúng chuối còn thể hiện qua màu vàng trang nhã của chuối. Màu vàng - màu của sự may mắn, quý phái, màu của thành công...; màu xanh là màu của sự sống, sự vận động, tượng trưng cho sức sống và niềm hy vọng... Tuy nhiên, trưng - cúng chuối dân gian chủ yếu nghiêng về màu vàng nhiều hơn, có lẽ bởi vì màu gắn liền với tài lộc - vàng thỏi, vàng cây, vàng khúc...- tiền tài.

Như đã nói, cúng chuối khá phổ biến ở mọi vùng miền, vì vậy có ý kiến nhầm lẫn khi cho rằng ở miền Nam không có tục cúng chuối, “người miền Nam không dùng chuối để thờ bởi vì theo họ, “chuối” đọc chệch thành “chúi”, “chúi nhủi”, đầu năm mà thờ chuối thì cả năm không góc đầu lên nổi” đã lầm! Chúng tôi từng thực khảo qua nhiều tỉnh thành ở Tây Nam Bộ, dường như nhà nào cũng cúng chuối, cả ngày lễ, ngày Tết, ngày thường; miền có buồng chuối nào trên cây già, chín ươm ớp là người ta chặt xuống, chọn nải nhất để lên bàn thờ Phật, bàn thờ Cửu huyền Thất tổ. Tục cúng chuối này phổ biến đến mức, khi người ta cầu vái thần linh đều vái cúng chuối. Việc trưng -

cúng chuối ở Tây Nam Bộ có hàng trăm năm nay, khi lưu dân người Việt vào đây khai phá. Một điều đặc trưng nữa là việc cúng chuối của người Việt Tây Nam Bộ cũng thoáng hơn việc cúng chuối ở “cái nôi” văn hóa miền Bắc, miền Trung. Nam Bộ chuối gì cũng cúng được, không cấm kỵ như người ở Huế...

Hình ảnh chuối đã ăn sâu vào đời sống vật chất, tinh thần hàng ngày của người Việt nói chung, người Khmer Nam Bộ nói riêng. Ở mỗi tộc người có cách “ứng xử”, và niềm tin với chuối khác nhau, tạo thành một nét văn hóa độc đáo ở mỗi tộc người, vùng, miền...

**T.T-N.Ả**

**Tư liệu tham khảo:**

- Ngô Minh, *Người Huế chọn chuối để thờ như thế nào?*  
 Nguồn: <http://chuaphuclam.vn/index.php/?am-thuc/nguoi-hue-chon-chuoi-de-tho-cung-nhu-the-nao.html>
- Vương Hà, *Giải mã chuối “Thần”*.  
 Nguồn: <http://www.baomoi.com/Giai-ma-chuoi-than/82/5674445.epi>
- *Phép luyện chuối hột thành Tinh Linh*.  
 Nguồn: <http://khoahtoamlinh.net/threads/1235/>
- Lê Hương, *Người Việt gốc Miền, Sài Gòn, 1969* (không ghi tên Nhà xuất bản).  
<http://www.daophatngaynay.com/vn/van-hoa/an-chay/6378-Trai-Chuoi.html>
- Minh Tự, *Chuối trên bàn thờ*.  
 Nguồn: <http://tuoitre.vn/van-hoa-giai-tri/532771/hue-chuoi-tren-ban-tho.html>
- *Cây cau trước ngõ, bụi chuối sau nhà*.  
 Nguồn: <http://sanphamnam.com/cay-cau-truoc-ngo-bui-chuoi-sau-nha-bid4457.html>
- *Giải mã chuối “Thần”*.  
 Nguồn: <http://www.baomoi.com/Giai-ma-chuoi-than/82/5674445.epi>
- *Đóng bè chuối kéo quan tài trên sông*.  
 Nguồn: <http://www.baohomnay.com/news/Xa-hoi/Dong-be-chuoi-keo-quan-tai-tren-song-o-Ha-Noi-268700/>
- Huế: *Chuối trên bàn thờ*.  
 Nguồn: <http://tuoitre.vn/van-hoa-giai-tri/532771/hue-chuoi-tren-ban-tho.html#ad-image-0>
- Mộc Lan, *Người Việt cúng gì đêm giao thừa?*  
 Nguồn: <http://hcm.eva.vn/bep-eva/nguoi-viet-cung-gi-trong-dem-giao-thua-c162a167700.html>

